

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo
thuộc Chương trình chất lượng cao trình độ Đại học
tại Trường Đại học Tài chính- Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sáp nhập trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 về việc ban hành Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 04 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo”;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trường Phòng Quản lý đào tạo và Trường phòng Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo thuộc Chương trình chất lượng cao trình độ Đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Chuẩn đầu ra này áp dụng cho chương trình đào tạo thuộc Chương trình chất lượng cao trình độ Đại học đối với các ngành, chuyên ngành đào tạo tại Điều 1 từ khóa tuyển sinh năm 2019 trở đi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường các Phòng, Khoa, Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên theo học chương trình đào tạo thuộc Chương trình chất lượng cao trình độ Đại học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.



TS. Hoàng Đức Long

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1888** /QĐ-ĐHTCM ngày **06** tháng **9** năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp
2	Marketing	Quản trị Marketing
3	Kinh doanh quốc tế	Thương mại quốc tế
4	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
		Ngân hàng
5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp
6	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn
Tổng cộng: 06 ngành, 07 chuyên ngành đào tạo./.		

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1888/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế (International Business)

Tên chuyên ngành đào tạo: Thương mại quốc tế (International Commerce)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn IELTS tối thiểu 5,5 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Nội dung	Chuẩn đầu ra	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1: Nắm vững về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và pháp luật để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. K2: Nắm vững kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc về nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế [đạt chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Word, Excel)]. K3: Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản và toàn diện về kinh tế và kinh doanh quốc tế; kiến thức thực tế vững chắc và lý thuyết chuyên sâu về thương mại quốc tế. K4: Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn giải thích được cách thức thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ; các chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp. K5: Vận dụng được các kiến thức lý thuyết và thực tiễn để phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế tại doanh nghiệp.	- Hiểu - Hiểu - Hiểu - Vận dụng - Phân tích - Đánh giá
Kỹ năng	S1: Biết cách chuyển tải, phân tích, phản biện, phổ biến các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp. S2: Biết cách truyền đạt, giám sát, quản trị các công việc được giao; dẫn dắt, hướng dẫn nghiệp vụ thương mại quốc tế cho người khác.	- Làm được - Làm được

Nội dung	Chuẩn đầu ra	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
	S3: Vận dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh – bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) để giải quyết các công việc liên quan đến thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. S4: Thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ; chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp một cách chính xác. S5: Phân tích, đánh giá, phản biện và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế một cách sáng tạo.	- Làm được - Phối hợp - Thuần thực
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	A1: Thực hiện công việc một cách sáng tạo và độc lập, hoặc theo nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm. A2: Tổ chức hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc xác định. A3: Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. A4: Tích cực, chủ động trong việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động của cá nhân, của nhóm và tổ chức.	- Đáp ứng - Tổ chức thực hiện - Hình thành giá trị - Đặc trưng hóa

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế.
- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý phòng XNK, phòng marketing, phòng kinh doanh, phòng cung ứng tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Làm nhân viên hoặc quản lý kinh doanh, hiện trường, chứng từ, khai hải quan... cho các công ty kho vận, giao nhận, các đơn vị kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không.
- Làm chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại các văn phòng đại diện;

- Làm chuyên viên tại các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, hoặc tham gia công tác trợ giảng các trường đại học, cao đẳng;
- Làm chuyên viên hoặc quản lý chuyên môn tại các cơ quan quản lý thị trường, quản lý thương mại các cấp;
- Làm giao dịch viên, chuyên viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán trong ngân hàng

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Thương mại quốc tế nói riêng và lĩnh vực Kinh doanh quốc tế nói chung.
- Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1888/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

Tên chuyên ngành đào tạo: Kế toán doanh nghiệp (Corporation Accounting)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn IELTS tối thiểu 5,0 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Nội dung	Ký hiệu	Mức độ đáp ứng của người học
Kiến thức	K1	Biết, hiểu và có thể vận dụng các quan điểm và nguyên lý cơ bản về kế toán – kiểm toán
	K2	Giải thích được những điểm cơ bản về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế
	K3	Biết, hiểu và có thể vận dụng những kỹ thuật và kiến thức thực tế để giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp
	K4	Biết, hiểu và có thể vận dụng được các kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật có liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán
	K5	Biết, hiểu và có thể vận dụng được các kiến thức quản lý, điều hành hiện đại liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán
Kỹ năng	S1	Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm phục vụ công tác trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp, đạt trình độ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel).
	S2	Sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên ngành, trình độ đạt bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.
	S3	Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra, ghi chép tài liệu kế toán, lập báo cáo kế toán/ báo cáo thuế, phân tích báo cáo kế toán.
	S4	Thực hiện thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm, kỹ năng nghiên cứu khoa học.
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	A1	Tích cực, nhiệt tình tham gia công tác xã hội, đoàn thể.
	A2	Có tinh thần học tập để nâng cao trình độ; Hợp tác và giúp đỡ thành viên khác trong tập thể
	A3	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động
	A4	Phong cách làm việc chuyên nghiệp; Tác phong công nghiệp; có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh: Chuyên viên kế toán; Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng, Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp,...

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn
- Khả năng học tiếp các chương trình đào tạo trình độ sau đại học trong và ngoài nước.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1888/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Marketing (Marketing)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị Marketing (Marketing Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn IELTS tối thiểu 5,0 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học
Kiến thức	K1. Hiểu rộng và sâu sắc kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, toán học.	2 - Hiểu
	K2. Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng về marketing để có thể đánh giá về môi trường, thị trường, người tiêu dùng và đối thủ cạnh tranh.	5 - Đo lường, đánh giá
	K3. Kiến thức vững vàng về toán học và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc marketing.	3 - Áp dụng
	K4. Vững vàng và sâu sắc về kiến thức và thực tiễn, sáng tạo trong lập chiến lược, kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình, thực thi hoạt động marketing.	6 - Sáng tạo
	K5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động marketing cho doanh nghiệp/tổ chức.	3 - Áp dụng
Kỹ năng	S1. Đạt được kỹ năng cần thiết để có thể sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phức tạp của quản trị marketing trong bối cảnh thay đổi.	6 - Sáng tạo
	S2. Vững vàng về kỹ năng để sáng tạo trong khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo động lực và việc làm cho mình và cho người khác.	6 - Sáng tạo
	S3. Nhuần nhuyễn về kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp marketing thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.	5 - Đo lường, đánh giá
	S4. Thành thạo về kỹ năng đánh giá chất lượng công việc marketing sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	5 - Đo lường, đánh giá
	S5. Áp dụng được các kỹ năng truyền đạt, tạo cảm hứng về vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng marketing, quản trị marketing.	3 - Áp dụng
	S6. Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	3 - Áp dụng
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	A1. Sáng tạo trong làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân với người khác và với xã hội.	6 - Sáng tạo
	A2. Thành thực trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ marketing, quản trị marketing xác định nhóm trên tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	6 - Sáng tạo

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học
	A3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn quản trị marketing và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, phát triển khả năng học tập suốt đời.	6 - Sáng tạo
	A4. Sáng tạo trong lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động quản trị marketing.	6 - Sáng tạo

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở các bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh,... của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cụ thể:

- Làm việc trong các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh.
- Làm việc tại các công ty dịch vụ marketing: Quan hệ khách hàng, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường, tư vấn về marketing...
- Một bộ phận sinh viên ra trường có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1888/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh tổng hợp (General Business Administration)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn IELTS tối thiểu 5,0 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.

3. Kỹ năng Tìm việc.

4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1: Hình thành tư duy logic, tư duy hệ thống và tư duy phản biện về các hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức.	Mức 2
	K2: Vận dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh.	Mức 3
	K3: Hiểu được các quy luật, các nguyên lý vận hành kinh tế vĩ mô và vi mô.	Mức 2
	K4: Vận dụng nền tảng kiến thức trong quản trị và điều hành các hoạt động trong tổ chức, dựa trên sự hiểu biết các kiến thức về lãnh đạo; quản trị, điều hành, nhân sự, marketing, tài chính, kế toán, ...	Mức 3
	K5: Phân tích lựa chọn và sử dụng được các lý thuyết quản trị về điều hành doanh nghiệp/tổ chức.	Mức 4
	K6: Xây dựng các kế hoạch thức ứng phó nhằm giải quyết các vấn đề quản trị trong doanh nghiệp/tổ chức.	Mức 5
	K7: Triển khai các hoạt động quản trị và điều hành trong doanh nghiệp/tổ chức	Mức 5
	K8: Kiểm soát và đánh giá các hoạt động quản trị và điều hành trong doanh nghiệp (Tổ chức).	Mức 5
	K9: Đề xuất phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong doanh nghiệp/Tổ chức.	Mức 6
	K10: Thiết lập ý tưởng và triển khai đề án khởi sự kinh doanh sáng tạo.	Mức 6
	K11: Thiết lập các chiến lược quản trị kinh doanh quốc tế	Mức 6
	K12: Lãnh đạo và điều hành các công ty đa quốc gia	Mức 6
Kỹ năng	S1: Nhận diện các vấn đề quản trị trong tổ chức	Mức 3
	S2: Phân tích và lựa chọn phương thức quản trị hiệu quả cho doanh nghiệp/tổ chức.	Mức 5
	S3: Triển khai , điều hành các phương thức quản trị	Mức 4
	S4: Hoạch định chiến lược kinh doanh hoặc chiến lược vận hành doanh nghiệp/tổ chức.	Mức 4
	S5: Giao tiếp và làm việc nhóm trong môi trường đa văn hóa, đa phương tiện	Mức 4

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
	S6: Thích ứng với môi trường hội nhập, môi trường toàn cầu hoá.	Mức 6
	S7: Giải quyết vấn đề và ra quyết định liên quan đến công tác kinh doanh và quản lý.	Mức 6
	S8: Sáng tạo và có khả năng khởi nghiệp	Mức 7
	S9: Thích ứng với môi trường kinh doanh quốc tế	Mức 7
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	A1: Có thể chất tốt, và ý thức công dân để đạt được năng lực tự chịu trách nhiệm công dân.	Mức 3
	A2: Thái độ chuyên nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết vấn đề	Mức 4
	A3: Thái độ ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường đa văn hóa.	Mức 4
	A4: Ý thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	Mức 5
	A5: Có ý thức trong việc phát triển năng lực kết nối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội.	Mức 6
	A6: Nhận thức sự thay đổi, hình thành năng lực học tập để thích ứng với sự thay đổi.	Mức 6
	A7: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân.	Mức 7
	A8: Định hướng trở thành công dân toàn cầu	Mức 7

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp được đào tạo theo chương trình Chất lượng cao, khi tốt nghiệp có thể làm việc trong tất cả các loại hình doanh nghiệp, ở các vị trí như sau:

- Phòng nhân sự.
- Phòng tổ chức.
- Phòng hành chính.
- Phòng điều độ sản xuất.
- Phòng quản trị chất lượng.
- Phòng kiểm soát nội bộ.
- Phòng bán hàng.
- Phòng Marketing.
- Phòng kinh doanh.
- Phòng cung ứng.
- Phòng quan hệ khách hàng (Phòng chăm sóc khách hàng).

Với kiến thức và kỹ năng được đào tạo trong trường, sau quá trình phấn đấu rèn luyện, cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp đào tạo theo chương trình Chất lượng

cao có thể đảm đương tốt các chức vụ lãnh đạo doanh nghiệp như: cố vấn, trợ lý, trưởng phòng, giám đốc nhân sự, giám đốc kinh doanh, giám đốc marketing, giám đốc chiến lược, giám đốc bán hàng,... và giám đốc doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp đào tạo theo chương trình Chất lượng cao đã được trang bị căn cơ về các kiến thức quản trị, nên có thể đảm đương tốt vai trò nhà quản trị trong các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các tổ chức phi chính phủ.

Cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp được đào tạo theo chương trình Chất lượng cao có thể đảm nhận tốt vị trí giảng viên các trường cao đẳng và đại học khối ngành QTKD, nghiên cứu viên các viện nghiên cứu kinh tế và quản trị.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp được đào tạo theo chương trình Chất lượng cao có thể tiếp tục học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ở các chuyên ngành trong khối ngành QTKD:

- Chuyên ngành thương mại.
- Chuyên ngành ngoại thương.
- Chuyên ngành marketing.
- Chuyên ngành quản trị bán hàng.
- Chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



HIỆU TRƯỞNG
TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1888/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị khách sạn (Hospitality Management)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị khách sạn (Hospitality Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn IELTS tối thiểu 5,0 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (Theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1. Đào tạo cử nhân quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, sức khỏe, đạo đức tốt, kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và tính toán cơ bản như quản trị học, kinh tế học, marketing, kế toán, toán cao cấp, pháp luật và tin học đại cương;	Mức 3
	K2. Có kiến thức chuyên sâu về chuyên môn cho tác nghiệp và công tác quản lý tại các cơ sở quốc tế về kinh doanh dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí, tổ chức sự kiện và các lĩnh vực khác thuộc ngành du lịch.	Mức 6
	K3. Sinh viên đã được định hướng và có đầy đủ kiến thức để hòa nhập tốt vào các vị trí phù hợp với khả năng và sở thích của mình như nhân viên nghiệp vụ, điều hành hay quản lý trong các doanh nghiệp kinh doanh thuộc các lĩnh vực lưu trú và ăn uống.	Mức 6
	K4. Ngoài ra, chương trình còn cung cấp kiến thức về kỹ năng giao tiếp cho sinh viên ứng dụng một cách hiệu quả trong môi trường kinh doanh quốc tế;	Mức 6
	K5. Đặc biệt là chương trình đặt trọng tâm vào việc nâng cao trình độ Anh ngữ với 6 học phần Anh văn căn bản và 3 học phần Anh văn chuyên ngành, giúp sinh viên giao tiếp tốt với khách nước ngoài ngay sau khi tốt nghiệp.	Mức 6
Kỹ năng	Kỹ năng cứng: S1. Thực hiện và quản lý được các quy trình nghiệp vụ cơ bản ở ba bộ phận chính trong khách sạn là bộ phận lễ tân, bộ phận phục vụ phòng khách sạn và bộ phận ẩm thực.	Mức 3
	S2. Thực hiện được công việc quản trị các tác nghiệp cơ bản thuộc bộ phận nguồn nhân lực trong khách sạn như hệ thống lương bổng, chuẩn bị hồ sơ xin việc, thực hiện phỏng vấn xin việc...	Mức 3
	S3. Thực hiện được việc triển khai quy trình lập	Mức 3

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (Theo chuẩn thang đo Bloom)
	kế hoạch marketing và bán sản phẩm trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng.	
	S4. Sử dụng được một số công cụ để đánh giá chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng.	Mức 6
	S5. Giải thích được một số vấn đề cơ bản về hợp đồng quản lý và nhượng quyền trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng.	Mức 2
	S6. Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng như các tình huống thực tiễn ở bộ phận lễ tân, bộ phận quản lý phòng, bộ phận ẩm thực, marketing và bán sản phẩm, nguồn nhân lực, giao tế công cộng, an toàn và an ninh...	Mức 6
	S7. Có khả năng thực hiện ở mức cơ bản công việc pha chế thức uống.	Mức 3
	Kỹ năng mềm:	
	S8. Kỹ năng văn phòng: Soạn thảo được thư đặt phòng, thư điện tử, kỹ năng trả lời điện thoại, chuyên tin nhắn...	Mức 6
	S9. Xác định được tâm lý khách du lịch ở nhiều vùng và lãnh thổ khác nhau trên thế giới và phương cách ứng dụng linh hoạt trong công việc.	Mức 3
	S10. Trình độ tiếng Anh: Chứng chỉ TOEIC 405 quốc tế (Hoặc tương đương).	Mức 3
	S11. Khả năng tin học: Có chứng chỉ tin học quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) - cấp độ Specialist (Microsoft Word và Microsoft Excel), sử dụng được phần mềm quản lý khách sạn.	Mức 3
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	A1. Tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường.	Mức 6
	A2. Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống và học tập lành mạnh.	Mức 3

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (Theo chuẩn thang đo Bloom)
	A3. Luôn thể hiện là người phẩm chất đạo đức tốt, ý thức về nghề nghiệp rõ ràng, có trách nhiệm, là công dân tốt đối với xã hội.	Mức 3
	A4. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình.	Mức 3
	A5. Thể hiện thái độ tốt với ngành nghề mình đã chọn, ý thức được trách nhiệm đối với doanh nghiệp, khách hàng, đồng nghiệp và cộng đồng.	Mức 6

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm trách các vị trí cần đến khả năng Anh ngữ cao như một số vị trí nhân viên ở bộ phận lễ tân, marketing và bán hàng, nhà hàng... trong các khách sạn 5 sao quốc tế. Ngoài ra, với kiến thức và kỹ năng được đào tạo tại trường, nếu sinh viên tích lũy được kinh nghiệm phù hợp thì có thể hòa nhập tốt vào các vị trí quản lý (Giám sát, Trưởng các bộ phận, Quản lý và điều hành...) trong các cơ sở kinh doanh lưu trú và ăn uống quốc tế, các khách sạn, khu vui chơi nghỉ dưỡng, nhà hàng, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí như nhà hát, sân golf, công ty tổ chức sự kiện, công viên giải trí, văn phòng các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch...
- Ngoài việc làm tại các doanh nghiệp, một số sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị khách sạn, nhà hàng và dịch vụ giải trí tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sau khi ra trường, sinh viên có thể tự nâng cao trình độ chuyên môn qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức ngắn hạn, dài hạn hoặc tiếp tục học sau đại học trong và ngoài nước.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 1888/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking))

Tên chuyên ngành đào tạo: Ngân hàng (Banking)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn IELTS tối thiểu 5,0 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA
Kiến thức	K1. Có các kiến thức về lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế K2. Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế K3. Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng K4. Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - quản trị nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành, chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng K5. Hiểu và phân tích được các nguyên lý cơ bản của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong quá trình vận hành của thị trường tài chính, hoạt động của các tổ chức kinh tế. K6. Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức bảo hiểm và các tổ chức tài chính nhà nước K7. Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, các định chế tài chính... K8. Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn.
Kỹ năng	S1. Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. S2. Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. S3. Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. S4. Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc S5. Ứng dụng tốt tin học và thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành trong giải quyết công việc
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	A1. Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp A2. Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. A3. Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm A4. Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giao dịch viên, Kế toán viên, Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tín dụng, Thanh toán quốc tế, Kinh doanh ngoại hối, Quản lý nguồn vốn, Tư vấn tài chính, ... tại các Ngân hàng.
- Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tài chính, Phân tích Đầu tư, Tư vấn tài chính, Quản lý danh mục đầu tư ... tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính phi ngân hàng.
- Chuyên viên nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về Tài chính - Ngân hàng tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1888/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking))

Tên chuyên ngành đào tạo: Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn IELTS tối thiểu 5,0 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA
Kiến thức	K1. Có các kiến thức về Lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế K2. Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế K3. Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng K4. Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng K5. Có khả năng thu thập thông tin, viết báo cáo, truyền đạt kết quả và đưa ra các kiến nghị nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng K6. Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức bảo hiểm và các tổ chức tài chính nhà nước K7. Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, các định chế tài chính,.... K8. Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn.
Kỹ năng	S1. Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá, ... S2. Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá, ... S3. Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá, ... S4. Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc S5. Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ trong công việc
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	A1. Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp A2. Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. A3. Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm A4. Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức tài chính, cơ quan nhà nước quản lý về kinh tế;
- Học tập nâng cao để trở thành Giảng viên các môn liên quan quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm.
- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tài chính – bảo hiểm. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tài chính – bảo hiểm; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn: Nguyên lý bảo hiểm, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, quản trị rủi ro....; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, nhà định phí bảo hiểm, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tài chính – bảo hiểm;

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long